TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐST-DS	*Thị xã Cai Lậy, ngày 14 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06/6/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày,kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền :

1.Ông Trần Đăng K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C,tỉnh Tiền Giang.

2.Bà Phạm Như T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số nhà B, ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2023.

- *Bị đơn:*
Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Quốc L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ X, sinh năm 1996.
Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bà Huỳnh Thị Mỹ X ủy quyền :

Ông Trần Đăng K, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C,tỉnh Tiền Giang.

Bà Phạm Như T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số nhà B,ấp T, xã T, thành phố M,tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2023.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị P, bà Huỳnh Thị Mỹ X người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Như T ,bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Quốc L thống nhất thỏa thuận:

- Chia tài sản thừa kế và tài sản chung của bà Nguyễn Thị P và ông Huỳnh Văn B là thửa đất số 188, tờ bản đồ số 16, diện tích đất 3.009,8m^2 ông Huỳnh Văn B được Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03273 ngày 27/01/2015 tại ấp P, xã L, thị xã C,tỉnh Tiền Giang và thửa số 230 ,tờ bản đồ : ,diện tích đất 139m^2 và căn nhà cất trên diện tích đất 139 m^2 tại ấp P, xã L, thị xã C,tỉnh Tiền Giang hộ ông Huỳnh Văn B được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "H"04830 ngày 15/11/2005 như sau:

+ Chia bà Nguyễn Thị P diện tích đất là 1.000m^2 (T-1, T,T-3,T-4).

+ Chia bà Huỳnh Thị Mỹ X diện tích đất là 500m^2 (T-5, T-6).

+ Chia ông Huỳnh Quốc L diện tích đất là 1.509,1m^2 (T-7, T,T-9).

Nằm thửa đất số 188, tờ bản đồ số 16, diện tích đất 3.009,8m^2 ông Huỳnh Văn B được Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03273 ngày 27/01/2015 tại ấp P, xã L, thị xã C,tỉnh Tiền Giang.

+ Chia ông Huỳnh Quốc L và bà Trần Thị Đ quản lý sử dụng diện tích đất 139m^2 ,đo đạc thực tế diện tích 140,2m^2 ; thửa đất số 230;Tờ bản đồ: tại ấp P, xã L, thị xã C,tỉnh Tiền Giang và và sỡ hữu căn nhà cất trên diện tích đất 139m^2 ,đo đạc thực tế diện tích 140,2m^2 ,thửa đất số 230, Tờ bản đồ: tại ấp P, xã L, thị xã C,tỉnh Tiền Giang (T, T-2). Khi bà Trần Thị Đ mất ông Huỳnh Quốc L được tiếp tục sử dụng diện tích đất 139m^2,đo đạc thực tế diện tích 140,2 m^2,thửa đất số 230, Tờ bản đồ: tại ấp P, xã L, thị xã C,tỉnh Tiền Giang và sỡ hữu căn nhà cất trên diện tích đất 139m^2 đo đạc thực tế diện tích

140,2m^2 thửa đất số 230; Tờ bản đồ: tại ấp P, xã L, thị xã C,tỉnh Tiền Giang hộ ông Huỳnh Văn B được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "H"04830 ngày 15/11/2005.

Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật

(Có sơ đồ bản vẽ đo đạc thực tế ngày 09/5/2023 kèm theo)

Các đương sự được chia thừa kế và tài sản chung được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định Tòa án đã chia thừa kế và tài sản chung cho các đương sự nêu trên, khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định Tòa án đã chia thừa kế và tài sản chung cho các đương sự nêu, khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.Về án phí: bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000đồng, bà Nguyễn Thị P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.625.000đồng theo biên lai thu số 0018450 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai lậy, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại Bà Nguyễn Thị P số tiền 1.625.000đồng;bà Huỳnh Thị Mỹ X tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đồng; ông Huỳnh Quốc L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.027.300đồng.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5.Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
-Chi cục THA Dân sự TX Cai Lậy;
-Các đương sự;
-Lưu.

Thẩm phán

Nguyễn Huỳnh Trường